

VAI TRÒ TIỀN PHONG CỦA MÔ HÌNH SẢN XUẤT RƯƠI - LÚA HỮU CƠ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

HOÀNG THU THỦY

Khảo sát mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững là yêu cầu cấp bách để đổi mới với những thách thức toàn cầu hiện nay, từ biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên đến áp lực gia tăng dân số và nhu cầu lương thực. Mô hình sản xuất rươi - lúa là một trong những mô hình nông nghiệp hữu cơ đã và đang góp vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững. Nghiên cứu khoa học số 202/2025/QH15) nhằm phân tích đánh giá vai trò của mô hình sản xuất rươi - lúa hữu cơ với 3 trụ cột của phát triển bền vững (kinh tế, xã hội, môi trường). Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình để đồng góp vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững.

Từ khóa: Mô hình sản xuất rươi, lúa hữu cơ, nông nghiệp bền vững

THE PIONEERING ROLE OF THE ORGANIC RICE - RUOI FARMING MODEL IN PROMOTING SUSTAINABLE AGRICULTURE

Hoang Thu Thuỷ

Developing sustainable agricultural production models is an urgent requirement to address current global challenges, including climate change, resource degradation, population growth, and rising food demand. The rice - ruoi farming model represents one of Viet Nam's organic agricultural approaches that has contributed to the country's sustainable development goals. This study surveys 120 farming households in various localities in Hai Duong province (before being merged into Hai Phong under Resolution No. 202/2025/QH15) to analyze and assess the role of the organic rice - ruoi farming model in relation to the three pillars of sustainable development: economic, social, and environmental. Based on the findings, the study proposes several solutions to further develop this model, aiming to contribute to the national goals of sustainable agriculture development.

Keywords: Ruoi farming model, organic rice, sustainable agriculture

Giới thiệu

Ngày nhận bài: 20/6/2025
 Ngày hoàn thiện biên tập: 3/7/2025
 Ngày duyệt đăng: 11/7/2025

Nông nghiệp Việt Nam đạt được nhiều thành tựu nhưng chất lượng, tính bền vững của tăng trưởng nông nghiệp và phương thức phát triển còn nhiều hạn

Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Trong đó,

Thực tế ở các địa phương, mô hình rươi - lúa hữu cơ mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn hệ sinh thái và đa dạng sinh học nhằm hướng tới mục tiêu sản xuất xanh, ít chất thải và phát triển bền vững. Tuy nhiên, mô hình này cũng gặp một số khó khăn như: về quy trình kỹ thuật canh tác, công tác xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm, quy hoạch vùng sản xuất... Do đó, cần có nghiên cứu chuyên sâu về mô hình này để đánh giá vai trò của mô hình đối với phát triển bền vững, tháo gỡ khó khăn và phát huy tính tích cực của mô hình.

Mô hình sản xuất rươi - lúa hữu cơ đang phát triển mạnh trên vùng nước lợ tại các địa phương như Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Quảng Ninh... (trước khi sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15). Đây là mô hình nuôi rươi kết hợp trồng 1 vụ lúa đông xuân với các giống lúa đặc sản được thị trường ưa chuộng.

Thư hai sau ngành Năng lượng nền đây là lĩnh vực cần tiên phong khi thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam và giảm phát thải gây hiệu ứng nhà kính.

Mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp là nền tảng cho thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần xây dựng một nền kinh tế xanh, xã hội công bằng và môi trường lành mạnh cho tương lai.

Mô hình sản xuất rươi - lúa hữu cơ đang phát triển mạnh trên vùng nước lợ tại các địa phương như Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Quảng Ninh... (trước khi sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15). Đây là mô hình nuôi rươi kết hợp trồng 1 vụ lúa đông xuân với các giống lúa đặc sản được thị trường ưa chuộng.



BẢNG 2: CHI PHÍ SẢN XUẤT TRUNG BÌNH CỦA NÔNG HỘ

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Mô hình lúa - lúa hữu cơ	50.980.000	100
-	Chuẩn bị đất, đắp bờ, cấy lúa	4.500.000	8,8
-	Mua giống lúa, gieo mạ	1.780.000	3,5
-	Phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học	7.500.000	14,7
-	Thuốc bảo vệ thực vật	0	0,0
-	Vật tư khác (ngô, dầu tương, vôi bột...)	5.200.000	10,2
-	Công cấy lúa, chăm sóc, thu hoạch	32.000.000	62,8
2	Mô hình lúa thâm canh (2 vụ)	45.550.000	100
-	Chuẩn bị đất, đắp bờ, cấy lúa	4.500.000	9,9
-	Mua giống lúa, gieo mạ	1.450.000	3,2
-	Phân bón các loại	17.000.000	37,3
-	Thuốc bảo vệ thực vật	9.200.000	20,2
-	Vật tư khác	1.400.000	3,1
-	Công chăm sóc, thu hoạch	12.000.000	26,3

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

BCR, tỷ suất ROI, biên lợi nhuận, năng suất lúa đông - lúa hữu cơ mang lại hiệu quả kinh tế cao, giá tăng

thu nhập và lợi nhuận cho nông hộ.
Đa dạng hóa sản phẩm và tăng khả năng tiếp cận thị trường

- Đa dạng hóa sản phẩm: Nghiên cứu cho thấy, mô hình sản xuất tích hợp nhiều cây trồng và vật nuôi trên cùng một diện tích nên đa dạng hóa sản phẩm, phong phú thêm nguồn cung lương thực thực phẩm cho địa phương. Hầu hết các thành viên có thể thu hoạch sản phẩm (lúa thu hoạch tháng 6, rươi thu hoạch tháng 5, 6 và từ tháng 9 - 12; cây rươi thu hoạch từ tháng 5 - 10; ngoài ra có rau thực phẩm, cây gia vị, cây ăn quả). Điều này làm đảm bảo việc làm và nguồn thu đều đặn trong năm.

- Tăng khả năng tiếp cận thị trường: Theo kết quả nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm giúp giảm rủi ro trong khâu tiêu thụ nhờ tăng khả năng tiếp cận và đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống. Sản phẩm hữu cơ chất lượng cao và an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn của quốc gia, quốc tế. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh, mô hình tuần thu chặt chẽ quy trình sản xuất, các sản phẩm đạt được các chứng nhận về chất lượng và an toàn thực phẩm, giúp khẳng định uy tín của sản phẩm trên thị trường, xây dựng lòng tin của người tiêu dùng và

BẢNG 1: CÁC NGUỒN THU TỪ 2 MÔ HÌNH SẢN XUẤT

TT	Sản phẩm	Sản lượng (tấn)	Giá bán (đồng/kg)	Doanh thu (đồng)
I	Mô hình rươi - lúa hữu cơ	454.275.000		
1	Rươi	0,97	350.000	339.500.000
2	Thóc tươi	4,15	10.500	43.575.000
3	Cây	0,89	80.000	71.200.000
II	Mô hình 2 vụ lúa thâm canh	97.500.000		
1	Thóc tươi	13	7.500	97.500.000

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua các tài liệu có liên quan bao gồm: sách, báo, tạp chí, báo cáo, số liệu thống kê, đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu của các hợp tác xã nông nghiệp có mô hình rươi - lúa.
Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua khảo sát 2 nhóm nông hộ là mô hình rươi - lúa và mô hình trồng lúa hai vụ thâm canh. Với số lượng phiếu điều tra là 120 phiếu/mô hình. Địa điểm điều tra tại một số địa phương ở Hải Dương.

Kết quả nghiên cứu

Vai trò của mô hình sản xuất rươi - lúa hữu cơ đối với phát triển kinh tế

Hiệu quả kinh tế cao

Kết quả khảo sát từ các nông hộ được thống kê mô tả, trong đó, giá trị trung bình lấy làm đặc trưng cho mô hình đó, các giá trị được quy đổi cho mỗi ha.
- Doanh thu: Bảng 1 cho thấy, nguồn thu chính của các mô hình rươi - lúa từ việc bán các sản phẩm là rươi, cây và lúa hữu cơ. Mô hình 2 vụ lúa thâm canh có nguồn thu việc bán thóc rươi.

- Chi phí sản xuất: Chi phí sản xuất bao gồm chi phí vật chất và chi phí lao động được quy đổi thành tiền mặt. Chi phí thuê lao động được xác định dựa theo số công chủ nông hộ thuê lao động trong 1 năm sản xuất. Giá công lao động 150.000 đến 250.000 đồng/công (tính tại thời điểm khảo sát). Tính trung bình 200.000 đồng/công (Bảng 2).

Mô hình rươi - lúa có nhu cầu sử dụng nhiều công lao động trong các công đoạn cấy lúa, làm cỏ, thu hoạch nên chi phí công lao động chiếm 62,8% tổng chi phí.
- So sánh doanh thu, chi phí, lợi nhuận giữa hai mô hình: Bảng 3 cho thấy, mô hình rươi - lúa hữu cơ cho lợi nhuận cao gấp 7,8 lần lúa thâm canh, tỷ lệ

Thứ nhất, tạo nhiều việc làm, giảm thời gian nông nhàn, giảm tính mùa vụ. Mô hình ruoi - lúa tạo nhiều việc làm trực tiếp do sản xuất nhiều đối tượng trên một diện tích, khối lượng công việc gia tăng, thời gian lao động tăng lên, sử dụng lao động thủ

Vai trò của mô hình sản xuất ruoi - lúa hữu cơ đối với

hội cho sự phát triển của ngành công nghiệp bao bì. Yêu cầu bao bì có chất lượng cao và thẩm mỹ tạo cơ chuyên, bảo quản và phân phối. Sản phẩm đặc sản mô hình trên quy mô lớn tạo ra nhu cầu dịch vụ vận

- Dịch vụ hậu cần và logistics: Sự phát triển của địa phương.

ngành Công nghiệp chế biến nông sản ngay tại các nông sản. Đây là động lực hình thành và phát triển cần được chú trọng để đảm bảo và nâng cao giá trị

- Công nghiệp chế biến nông sản: Các nông sản thông vận hóa.

thực canh tác hữu cơ độc đáo gần truyền

âm thực truyền thống đặc sản vùng miền, phụng

truyền du lịch nông nghiệp sinh thái nhờ có sản phẩm

xuất ruoi - lúa hữu cơ có nhiều tiềm năng để phát

- Du lịch nông nghiệp sinh thái: Các vùng sản

kinh tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn diện

Tác động lan tỏa đến các ngành khác và toàn bộ cơ cấu

trong nước và xuất khẩu.

khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ

trong nước và xuất khẩu.

khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ

trong nước và xuất khẩu.

khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ

trong nước và xuất khẩu.

khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ

trong nước và xuất khẩu.

khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trong nước và xuất khẩu.

trường nước mắt và nước ngấm. Đây là ưu điểm vượt trội của mô hình hữu cơ so với các phương pháp canh tác thâm canh trong việc bảo vệ tài

nguyên đất.

Hai là, sử dụng nước và bảo vệ môi trường. Sử

dùng nước chảy tự nhiên trong sản xuất có vai trò quan trọng trong việc tái tạo tài nguyên nước, giảm thiểu tác động môi trường và hỗ trợ canh tác hữu cơ như: Không phụ thuộc vào hệ thống tưới tiêu nhân tạo giúp giảm chi phí, tiết kiệm năng lượng; Duy trì vòng tuần hoàn nước trong tự nhiên, nước sau khi sử dụng quay trở lại nguồn nước ngấm hoặc dòng chảy bề mặt, giúp tái tạo tài nguyên nước; Giảm nhu cầu khai thác nước ngầm hoặc các nguồn nước khác, giúp giảm áp lực lên môi trường và bảo tồn các hệ sinh thái nước ngọt.

Nước sông khu vực canh tác mang nhiều ưu điểm, dẫn nước tự nhiên từ sông là bổ sung con tưới giống cho ruộng, làm giảm chi phí mua giống, tăng năng suất tưới sinh động, rửa sông ra - vào ruộng nhằm về sinh động ruộng, rửa trôi mầm bệnh gây hại cho lúa, giảm chi phí chăm sóc lúa, năng cao năng suất lúa.

Giữ gìn đa dạng sinh học vùng canh tác

Mô hình sản xuất tưới - lúa hữu cơ có tác động tích cực trong việc giữ gìn đa dạng sinh học cho vùng đất canh tác, điều này được thể hiện qua phương thức canh tác hữu cơ bảo vệ đa dạng sinh học.

Mô hình sản xuất tưới - lúa hữu cơ với phương thức canh tác hoàn toàn hữu cơ không chỉ bảo vệ và duy trì đa dạng sinh học mà còn góp phần phục hồi và tăng cường sự phong phú của các loài sinh vật trong môi trường nông nghiệp và các hệ sinh thái liên quan, cụ thể là: Sản xuất hữu cơ loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và phân bón hóa học giúp bảo vệ các loài sinh vật, từ đó, duy trì và tăng cường đa dạng sinh học; Nông nghiệp hữu cơ ít tác động đến các hệ sinh thái xung quanh nhờ việc sử dụng các phương pháp canh tác tự nhiên và bảo vệ môi trường nước, đất và không khí, giúp bảo tồn các loài sinh vật và hệ sinh thái tự nhiên.

Kết luận và một số đề xuất

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình sản xuất tưới - lúa hữu cơ có những đóng góp tích cực đối với phát triển bền vững. Về kinh tế, mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng khả năng tiếp cận thị trường, lan tỏa đến các ngành kinh tế khác và toàn bộ cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn diện và bền vững. Về xã hội, tạo nhiều việc làm và sinh kế, nâng cao vai trò và vị thế cho nữ giới. Về

môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, giữ gìn đa dạng sinh học. Nhắm đến phát triển mô hình tưới - lúa hữu cơ trong thời gian tới, một số giải pháp được đề

xuất như sau:

Thứ nhất, áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ, quản lý tưới xuất nguồn gốc để đạt chứng nhận hữu cơ. Xây dựng quy trình quản lý tưới xuất nguồn gốc gồm: hệ thống quản lý bằng giấy và các bảng biểu, dữ liệu được nhập trên phần mềm; Cấp mã tem tưới xuất nguồn gốc cho các sản phẩm và thể hiện trên bao bì các sản phẩm; Truy xuất nguồn gốc điện tử là biện pháp phù hợp với xu hướng khoa học công nghệ ngày càng phát triển.

Thứ hai, xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ xuất hàng hóa lớn gần với dự báo về thị trường. **Thứ ba,** quy hoạch vùng sản xuất tưới - lúa hữu cơ. Một số yêu cầu bao gồm: điều tra khảo sát, nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm tự nhiên của địa phương, phân bố hợp lý các khu vực sản xuất, xác định rõ nhu cầu, khả năng của thị trường, đi kèm quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với các quy hoạch phát triển xã hội...

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Tuấn và cộng sự (2021). Xây dựng và mở rộng vùng sản xuất lúa theo phương thức hữu cơ trên một số vùng tưới của tỉnh Hải Dương, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Mã số NN.26.CTTHM.18-20.
2. Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 ban hành Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.
4. Trung tâm Nông nghiệp hữu cơ - Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2019). Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất lúa theo nguyên tắc hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Hải Dương.
5. Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh (2016). Xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ và sản xuất nông sản sạch tại Việt Nam, Tài liệu Chương trình báo cáo phân tích xu hướng công nghệ (08/2016).

Thông tin tác giả:

ThS. NCS. Hoàng Thu Thủy

Công ty cổ phần Tư vấn Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường Email: hoangthuthuy041788@gmail.com